

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và  
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban  
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử  
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 379/2020/TLST-HNGĐ ngày  
08/10/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham  
gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Lê Văn H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh L.

Bà Đặng Trần Y V, sinh năm 1973;

Địa chỉ: 712A Lô Y, Đường B, Phường M, Quận T - TP.H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày  
03/12/2020, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn H và bà Đặng Trần Y V xác định tình  
cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Văn H và bà Đặng Trần Y V xác định có một con  
chung tên Lê Đức D, sinh ngày 16/01/2011. Hai bên thỏa thuận, giao con chung  
cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa  
thuận tự giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Ông Lê Văn H và bà Đặng  
Trần Y V xác định không có.

[4] Về lệ phí: Bà Đặng Trần Y V tự nguyện nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không  
vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn H và bà Đặng Trần Y V thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 116/2010 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện TThừa, tỉnh L cấp ngày 23/12/2010).

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Đức D, sinh ngày 16/01/2011 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giải quyết.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Ông Lê Văn H và bà Đặng Trần Y V xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đặng Trần Y V tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0035859 ngày 21/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T. Bà V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

**Trương Thị Kiều**